

Câu 1: Điều gì xảy ra trong phổi của người bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)?

- A. Phổi bị nhiễm trùng nặng
- B. Đường thở bị tắc nghẽn không hồi phục trở lại bình thường
- C. Người bệnh sẽ khó thở vì tim bị chèn ép
- D. Phổi người bệnh bị xơ cứng còn gọi là bệnh phổi trắng

Câu 2: Bệnh nhân nam 40 tuổi, được chẩn đoán Hen, không hút thuốc lá có triệu chứng ban ngày/ tuần trong 3 tháng qua. Bệnh nhân không có triệu chứng ban đêm và không giới hạn sinh hoạt. Bệnh nhân thường sử dụng thuốc SABA < 2 lần/tuần. Xếp loại mức kiểm soát hen của bệnh nhân này là?

- A. Kiểm soát hoàn toàn
- B. Kiểm soát một phần
- C. Không kiểm soát

Triệu chứng ban ngày > 2 lần/ tuần  
Cần dùng thuốc cắt cơn 2 lần / tuần  
Có thức giấc ban đêm do hen  
Có hạn chế hoạt động do hen  
Ks tốt: 0, một phần: 1-2, chưa: 3-4

Câu 3: Bệnh nhân nữ 27 tuổi, là nhân viên văn phòng, đến phòng khám vì mệt mỏi, mong muốn có con. Bệnh nhân không triệu chứng (không sụt cân, ăn uống bình thường, không tiểu nít, không khát nước). Bệnh nhân không có tiền sử bệnh đái tháo đường. Bệnh nhân không có tiền sử gia đình có mẹ bị đái tháo đường đang điều trị khoảng 2 tháng nay, bản thân đã lập gia đình, có 1 con (cân nặng lúc sinh 4200gr). Khám M (80l/p), HA (140/90mmHg), cao 160cm, P(62kg), BMI (24.3), vòng eo (82cm). Bệnh nhân có kết quả xét nghiệm đường huyết đói là 120 mg/dl. Bệnh nhân được chẩn đoán là:

- A. Không đủ cơ sở kết luận.
- B. Rối loạn dung nạp Glucose.
- C. Đường huyết bình thường.
- D. Rối loạn đường huyết đói.

Câu 4: Quản lý bệnh tăng huyết áp ở tuyến đầu/ BSGĐ

- A. Xác định yếu tố nguy cơ
- B. Lập kế hoạch tham vấn
- C. Tất cả đúng
- D. Điều trị theo khuyến cáo

Câu 5: Các nguyên tắc giúp chuyển viện an toàn: CHỌN CÂU SAI

- A. Đánh giá và xử trí sơ cấp cứu bước đầu cẩn thận, đầy đủ theo phác đồ.
- B. Hợp tác tốt và thông tin đầy đủ giữa nơi chuyển và nơi nhận.
- C. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, trang bị dụng cụ thích hợp.
- D. Ổn định sinh hiệu bệnh nhi trước khi chuyển.
- E. Thông báo với gia đình sẽ chuyển viện

Nguyên tắc vận chuyển an toàn:

Đánh giá và xử trí sơ cấp cứu bước đầu cẩn thận, đầy đủ theo phác đồ

Ổn định sinh hiệu bệnh nhân trước khi chuyển

Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, trang bị dụng cụ thích hợp và chuẩn bị cẩn thận sẽ giúp mà không làm nặng hơn tình trạng của bệnh nhân

Hợp tác tốt thông tin đầy đủ giữa nơi nhận và nơi chuyển

Câu 6: Chuyển đổi từ cấp cứu theo thứ tự ABC sang CAB vì: CHỌN CÂU SAI

- A. Có chứng cứ nhấn ép tim ngay 30/2 tăng tỷ lệ sống còn
- B. Ngưng tim hiện trường thường là ngừng tim tiên phát
- C. Người qua đường có chứng cứ cấp cứu ngay sẽ tăng tỷ lệ sống còn



D. Có chứng cứ O2 trong máu nạn nhân tại hiện trường còn đủ  
E. Ngưng tim hiện trường thường là ngừng tim thứ phát

Câu 7: Một bệnh nhân nam 58 tuổi được chẩn đoán COPD, hiện tại than phiền khó thở khi đi vội trên đường bằng hay đi lên dốc nhẹ. Mức độ khó thở của bệnh nhân này theo mMRC là mức độ nào?

A. 0

B. 2

C. 3

D. 1

E. 4

Câu 8: Đối với những người lành mang mầm bệnh viêm gan B, thời gian trung bình để tầm soát tình trạng bệnh của họ là bao lâu?

A. 3 tháng

B. 6 - 12 tháng

C. 18 tháng

C. 1 tháng

E. 24 tháng

Câu 9: Triệu chứng nào sau đây không thường gặp trong bệnh hen?

A. Ho

B. Khò khè

C. Đau ngực

D. Nặng ngực

Câu 10: Câu SAI về kiểm soát hen dài hạn

A. ICS có thể giúp phục hồi chức năng hô hấp về mức bình thường và có thể ngăn ngừa các tổn thương phổi không hồi phục

B. Thuốc điều trị hen hiệu quả nhất là thuốc có tác dụng giảm viêm chứ không phải thuốc dẫn đường thở

C. Do tác dụng phụ nên chỉ sử dụng ICS khi các loại thuốc điều trị khác đã thất bại

D. Thường phải dùng thuốc liều cao rồi giảm dần đến liều thấp nhất còn hiệu quả

Câu 11: Cần tư vấn điều gì trong quản lý và theo dõi bệnh nhân COPD

A. Ngưng hút thuốc lá

B. Chích ngừa cúm và phế cầu

C. Tập vật lý trị liệu hô hấp

D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 12: Một bệnh nhân nam 54 tuổi được chẩn đoán COPD, hút thuốc lá 40 gói năm, đã nhập viện 1 lần trong năm vừa qua, hiện tại than phiền phải dừng lại để thở khi đi bộ khoảng 100m hay vài phút trên đường bằng, khó thở xảy ra về đêm hoặc gần sáng 2-3 lần/1 tháng. Phân nhóm COPD của bệnh nhân này là nhóm nào?

A. C

B. B

C. A

D. D

Câu 13: Nguyên tắc xét nghiệm tầm soát HIV, ngoại trừ

A. Đảm bảo tính bí mật, tự nguyện

B. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm

C. Kết luận nhiễm HIV chỉ sau khi test elisa dương tính

D. Tuân thủ chiến lược và phương cách xét nghiệm

E. Được tư vấn trước và sau xét nghiệm

Câu 14: Thời điểm tầm soát đái tháo đường thai kỳ.

A. Tuần thứ 20 đến 22 đối với thai phụ không được chẩn đoán đái tháo đường trước đó.

B. Lần khám thai đầu tiên ở những thai phụ có yếu tố nguy cơ đái tháo đường.

C. Tuần thứ 12 đến 14 đối với thai phụ không được chẩn đoán đái tháo đường trước đó.

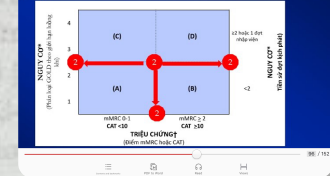
D. Tuần thứ 16 đến 18 đối với thai phụ không được chẩn đoán đái tháo đường trước đó.

#### Đánh giá mức độ khó thở?

Modified Medical Research Council (mMRC) Questionnaire

Bảng điểm đánh giá khó thở MRC	Điểm
Khó thở khi gắng sức mạnh	0
Khó thở khi đi với tốc độ bình thường hay đi lên dốc nhẹ	1
Đi bộ chậm hơn người cùng tuổi vì khó thở hoặc phải dừng lại để thở khi đi cùng tốc độ của người cùng tuổi trên đường bằng	2
Phải dừng lại để thở khi đi bộ khoảng 100m hay vài phút trên đường bằng	3
Khó thở nhiều đến nỗi không thể ra khỏi nhà, khi thay quần áo	4

#### ĐÁNH GIÁ COPD GOLD 2016



HbsAg +, HbeAg +, ALT < 1, HBV DNA < 20000, theo dõi ALT mỗi 3-6 tháng+ HbeAg mỗi 6-12 tháng

HbsAg +, HbeAg -, ALT < 1, HBV DNA < 2000, ALT 3 tháng 1 lần trong 3 tháng nếu vẫn bé hơn 1 thì 6-12 tháng làm 1 lần ALT 1-2, HBV DNA 2000- 20000 3 tháng một lần flammf HBV DNA và ALT - câu 8



Câu 15: Bệnh nhân nam 47 tuổi, công nhân xây dựng, đến khám vì bệnh tăng huyết áp. Tiền căn gia đình: ba mất vì xuất huyết não. Bản thân lập gia đình, có 2 con: gái 5 tuổi + trai 3 tuổi. Tiền căn gia đình: ba mất vì xuất huyết não. Bản thân thường dùng uống rượu bia, thuốc lá. Khám: M(75/p), HA(145/90) mmHg, cao (170cm) nặng (65kg), BMI(24.7). Vòng eo hông (83cm). Khám LS khác: không ghi nhận đặc biệt. Phân tầng nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân này là

> 3 YTNC, THA độ 1)

A. Nguy cơ cao

B. Nguy cơ trung bình

C. Nguy cơ thấp

D. Nguy cơ rất cao

Câu 16: Nếu một người có FEV1 = 1.3 lít và FVC = 3.1 lít thì người đó bị:  $FEV1/FVC = 0.31 < 0.7$

A. Bình thường

B. Hội chứng tắc nghẽn

C. Tất cả các câu sai

D. Hội chứng hạn chế

Câu 17: Một nhân nam 60 tuổi được chẩn đoán COPD giai đoạn B. Lý do gì sau đây được dùng để thuyết phục bệnh nhân cai thuốc lá, chọn câu SAI:

A. Cai thuốc lá sẽ giảm được nguy cơ ung thư phổi

B. Tốc độ suy giảm chức năng phổi sẽ chậm lại

C. Cai thuốc lá sẽ giúp khỏi hẳn bệnh COPD

D. Sau khi cai thuốc lá, diễn tiến xấu đi bệnh COPD của ông ta sẽ cải thiện

Câu 18: Nguyên tắc chung điều trị tăng huyết áp

A. Đạt huyết áp mục tiêu tùy từng bệnh nhân.

B. Giảm tối đa nguy cơ tim mạch

C. Tất cả câu trên đúng

D. Nên hạ huyết áp nhanh chóng.

Tha lag bệnh mạn tính  
Mục tiêu điều trị là đạt huyết áp mục tiêu và giảm tối đa nguy cơ tim mạch  
Mục tiêu đạt < 140/90 mmHg và có thể thấp hơn  
Điều trị tích cực ở những bệnh nhân đã có tổn thương cơ quan đích  
Không nên hạ huyết áp quá nhanh, trừ tình huống cấp cứu

Câu 19: Yếu tố nào sau đây làm vận chuyển không an toàn: CHỌN CÂU SAI

A. Tắc đường

B. Tài xế không chuyên lái xe cứu thương

C. Chỉ có Hộ lý theo xe

D. Sinh hiệu bệnh nhân không ổn định khi chuyển

E. Đảm bảo thông tin liên lạc nơi nhận và nơi chuyển

Câu 20: Để tầm soát định kỳ người lành mang mầm bệnh viêm gan B cần làm những thử nghiệm sau, Ngoại trừ:

A. HBeAb

B. Chức năng gan

C. HBeAg

D. HBsAg

E. HBsAb

Câu 21: BS gia đình cung cấp các dịch vụ: CHỌN CÂU SAI

A. Xác định nguy cơ và kế hoạch giải quyết theo vòng đời

B. Khám bảo hiểm cho bệnh nhân.

C. Chuyển Khám chuyên khoa khi cần thiết

D. Tầm soát giải quyết các vấn đề sức khỏe thường gặp

E. Chỉ Khám bệnh tại nhà

Câu 22: Một người có các bệnh đồng mắc như cao HA, đái tháo đường typ2, Viêm dạ dày do nhiễm H.p, đến Khám phòng Khám ngoại trú BV được hướng dẫn khám BSGĐ để: CHỌN CÂU SAI



- A. Chuyển khám chuyên khoa khi cần thiết
- B. Xác định can thiệp ưu tiên
- C. Ưu tiên đến khám tại nhà ngay.
- D. Tham vấn các yếu tố nguy cơ theo vòng đời
- E. Thực hiện bệnh án Y học gia đình

**Câu 23: Để tầm soát viêm gan B ở những người không có tiền sử viêm gan cần làm những test thử nghiệm nào?**

- A. HBsAg, HBeAg, anti HBe
- C. Anti HBs, anti HBc, HBeAg
- E. HBsAg, HBeAg, anti HBc

- B. HBsAg, anti HBs, anti HBc
- D. HBsAg, anti HBs, HBeAg

**Câu 24: Phân loại đái tháo đường**

- A. Đái tháo đường tip 1, đái tháo đường tip 2, tiền đái tháo đường, đái tháo đường do thuốc.
- B. Đái tháo đường phụ thuộc hay không phụ thuộc insulin, đái tháo đường thai kỳ, đái tháo đường ở bệnh nhân HIV.

- C. Đái tháo đường tip 1, đái tháo đường tip 2, đái tháo đường thai kỳ, đái tháo đường thể đặc biệt.
- D. Đái tháo đường tip 1, đái tháo đường tip 2, đái tháo đường thai kỳ, đái tháo đường ở trẻ nhỏ.

**Câu 25: Các yếu tố có thể gây cơn hen cấp (chọn câu SAI):**

- A. Khói thuốc lá
- B. Kháng viêm non-steroid kể cả aspirin
- C. Dị ứng thức ăn
- D. Statin, thuốc hạ lipid máu

**Câu 26: Tiêu chuẩn làm xét nghiệm chẩn đoán đái tháo đường, người lớn có BMI  $\geq 23$  kg/m<sup>2</sup> kèm:**

- A. Tiền căn gia đình có cha/ mẹ/ anh/ chị bị đái tháo đường.
- B. Vòng bụng  $> 80$  cm.
- C. Vận động thể lực quá mức.
- D. Phụ nữ có rối loạn đường huyết thai kỳ.

**Câu 27: Bệnh án Y học gia đình bao gồm thông tin : CHỌN CÂU SAI**

- A. Tài sản gia đình
- B. Vấn đề sức khỏe
- C. Hành chánh, sinh hiệu
- D. Công cụ y học gia đình
- E. Mã số gia đình

**Câu 28: Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều MDI nào sau đây là KHÔNG ĐÚNG**

- A. Ngậm kín bình hít
- B. Hít vào nhanh và mạnh hết sức để thuốc đi sâu vào phổi
- C. Thờ ra hết sức trước khi ấn xịt thuốc và hít vào
- D. Nín thở khoảng 10 giây sau khi đã hít vào

**Câu 29: Những xét nghiệm sau đây được ứng dụng trong điều trị viêm gan B? Ngoại trừ**

- A. CT-scan
- B. Fibrotest
- C. Sinh thiết
- D. Fibroscan
- E. Xét nghiệm máu (LFs, markers HBV, PT, AFP)

Fibrotest chủ yếu được sử dụng trong viêm gan C nhưng có áp dụng trong Vg B rồi



Câu 30: Bệnh nhân nữ 27 tuổi, là nhân viên văn phòng, đến phòng khám vì mệt mỏi, mong muốn tầm soát bệnh ĐTĐ. Bệnh nhân không triệu chứng (không sụt cân, ăn uống bình thường, không tiểu nhiều). Tiền sử gia đình có mẹ bị ĐTĐ đang điều trị khoảng 2 tháng nay, bản thân đã lập gia đình, có 1 con trai 3 tuổi (cân nặng lúc sanh 4200gr). Khám M (80l/p), HA (140/90mmHg), cao 160cm, P(62kg), BMI (24,2), vòng eo hông (82cm). Bệnh nhân có kết quả xét nghiệm đường huyết đói là 120 mg/dl. Đường huyết đói của bệnh nhân sau sanh 4 tháng là 125mg/dl:

- ☐ A. Giảm cân + dinh dưỡng + tập luyện
- ☐ B. Giảm cân + dinh dưỡng + tập luyện +/- insulin.
- ☐ C. Giảm cân + dinh dưỡng + tập luyện +/- acarbose.
- ☒ D. Giảm cân + dinh dưỡng + tập luyện +/- metformin.

Câu 31: BSGĐ được gọi đến hiện trường đầu tin xử trí Trẻ em sắc sưa ngưng tim tiến hành: CHỌN CÂU ĐÚNG NHẤT

- ☒ A. Khai thông khí đạo
- ☐ B. Gọi to kêu người đến giúp
- ☐ C. Thủ thuật heimlich
- ☐ D. Hà hơi thổi ngạt
- ☐ E. Nhấn ép tim

Câu 32: Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều DPI (bột khô định liều) nào sau đây là ĐÚNG

- ☒ A. Hít vào nhanh và mạnh hết sức ngay từ giây đầu tiên để tách hạt thuốc đi sâu vào phổi
- ☐ B. Tất cả các câu trên đều đúng
- ☐ C. Ngậm kín bình hít
- ☐ D. Thờ ra hết sức trước khi ấn xịt thuốc và hít vào
- ☐ E. Nín thở khoảng 10 giây sau khi đã hít vào

Câu 33: Bệnh nhân nữ 27 tuổi, là nhân viên văn phòng, đến phòng khám vì mệt mỏi, mong muốn tầm soát bệnh ĐTĐ. Bệnh nhân không triệu chứng (không sụt cân, ăn uống bình thường, không tiểu nhiều). Tiền sử gia đình có mẹ bị ĐTĐ đang điều trị khoảng 2 tháng nay, bản thân đã lập gia đình, có 1 con trai 3 tuổi (cân nặng lúc sanh 4200gr). Khám M (80l/p), HA (140/90mmHg), cao 160cm, P(62kg), BMI (24,2), vòng eo hông (82cm). Bệnh nhân có kết quả xét nghiệm đường huyết đói là 120 mg/dl. Sau sanh, khi nào sẽ kiểm tra lại đường huyết:

- ☐ A. 3 tháng/ lần
- ☒ B. 4-12 tuần sau sanh
- ☐ C. Lần mang thai sau
- ☐ D. Mỗi năm 1 lần

Câu 34: Chỉ định chuyển tuyến ở bệnh nhân tăng huyết áp, NGOẠI TRỪ:

- ☐ A. Nghi ngờ tăng huyết áp thứ phát
- ☐ B. Tăng huyết áp tiến triển
- ☐ C. Tăng huyết áp kháng trị.
- ☒ D. Tăng huyết áp áo choàng trắng

Câu 35: Những bệnh nhân nào sau đây cần chuyển khám chuyên khoa gan?

- ☐ A. Tăng men gan ( $< \times 2$  lần), HBeAb (+), HBV-DNA  $\leq 2000$  UI/dL
- ☐ B. Tăng men gan ( $> \times 2$ ), HBeAb (+), HBV-DNA  $\leq 2000$  UI/dL
- ☒ C. Tăng men gan ( $> \times 2$ ), HBeAg (-/+), HBV-DNA  $> 20\,000$  UI/dL
- ☐ D. Sinh thiết gan/Fibroscan AIFI
- ☐ E. Sinh thiết gan/Fibroscan A0FI



Câu 36: Tiêm ngừa vaccine viêm gan B chỉ thực hiện ở những người khi anti-HBs:

- A. 100 IU/ml < - < 1000 IU/ml
- C. > 1000 IU/ml

- B. 10 IU/ml < - < 100 IU/ml
- D. 0 ≤ - < 10 IU/ml

Câu 37: Kết quả test elisa dương tính sau khi bị phơi nhiễm với HIV nhanh nhất sau bao lâu?

- A. Sau 6 tháng
- C. Sau 3 tháng
- E. Sau 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng đều đúng
- B. Sau 1 tháng
- D. Ngay lập tức

Câu 38: Chọn câu đúng về yếu tố nguy cơ của bệnh hen?

- A. Trẻ em bú sữa mẹ có tần suất hen cao trẻ không bú sữa mẹ
- B. Hút thuốc lá làm tăng mức độ nặng của bệnh hen nhưng làm bệnh hen dễ đáp ứng với điều trị hơn
- C. Nam giới và nữ giới có nguy cơ bị hen như nhau ở mọi lứa tuổi
- D. Ở trẻ em, nữ giới có nguy cơ bị hen cao hơn nam giới
- E. Ở người lớn, nữ giới có nguy cơ bị hen cao hơn nam giới

Trẻ nhỏ nam dễ bị, người lớn nữ dễ bị, tuổi 20 hai giới ngang nhau

Câu 39: Những đối tượng nào sau đây có thể cần tiêm đủ liều vaccine viêm gan B

- A. Anti HBs > 100 IU
- B. Anti HBs > 10 nhưng < 100 IU
- C. Anti HBs < 10 IU
- D. Tất cả các trường hợp trên
- E. Anti HBs > 1000 IU

Câu 40: Trong trường hợp nào cần làm định lượng HCV RNA

- A. Cần điều trị viêm gan C
- B. Có anti HCV dương tính
- C. Có men gan tăng không rõ nguyên nhân
- D. Bị nhiễm HIV
- E. Tất cả các trường hợp trên

Đánh giá phát triển

Cấu trúc: cây phả hệ

Chức năng: APGAR,

SCREEM, family Lifeline,

Family Map, Family Circle

Câu 41: Điều nào sau đây là SAI trong vòng tròn gia đình:

- A. Vòng tròn lớn đại diện cho gia đình
- B. Là công cụ đánh giá về mặt cấu trúc của gia đình
- C. Vòng tròn nhỏ đại diện cho bản thân và những người quan trọng với bệnh nhân
- D. Bệnh nhân là người trực tiếp vẽ

Câu 42: Để tầm soát ung thư gan, dấu chỉ nào sau đây thường được chỉ định:

- A. CRP
- B. AFP
- C. PSA
- D. ANA
- E. CEA

Câu 43: Sau khi bị phơi nhiễm HIV, người bị phơi nhiễm cần làm gì? Ngoại trừ

- A. Đến khám bác sĩ chuyên khoa càng sớm càng tốt
- B. Nặn máu tại vùng bị tổn thương càng nhiều càng tốt
- C. Sử dụng thuốc ART uống dự phòng
- D. Dùng băng sạch che vết thương
- E. Dùng nước rửa sạch vết thương

Không nên nặn máu



Câu 44: Điều trị dự phòng để kiểm soát bệnh hen  
A. Thuốc kiểm soát là để kiểm soát triệu chứng hen do vậy người bệnh cần sử dụng đều đặn kể cả khi họ thấy khỏe

B. Bệnh nhân hen có thể ngưng thuốc kiểm soát hen khi bệnh ổn

C. Điều trị dự phòng là bắt buộc cho tất cả bệnh nhân Hen

D. Không cần thiết

Câu 45: Để tầm soát HIV ở những đối tượng có nguy cơ lây nhiễm, cần chỉ định xét nghiệm nào sau đây:

A. CD4

C. Anti-HIV

E. Tất cả đều đúng

B. Tải lượng virus HIV-RNA

D. CD8

Câu 46: Cách dùng thuốc hiệu quả nhất trong hen

A. Xịt thuốc

C. Chích thuốc

B. Uống thuốc

D. Chích và uống thuốc

Câu 47: Vai trò BSGĐ trong tư vấn & tầm soát HIV, Ngoại Trừ:

A. Phòng ngừa (tuyên truyền, giáo dục)

B. Tư vấn về tuân thủ điều trị và tâm lý trị liệu

C. Theo dõi diễn tiến bệnh

D. Điều trị bằng thuốc ARV cho bệnh nhân

Xác định yếu tố nguy cơ, tư vấn, theo dõi

Câu 48: Thang điểm SCREAM trong y học gia đình:

A. Đánh giá về mặt cấu trúc của gia đình

B. Đánh giá tác động của môi trường và xã hội lên bệnh tật của bệnh nhân

C. Đánh giá tác động của gia đình lên bệnh tật của bệnh nhân

D. Đánh giá tác động của bệnh tật gia đình lên bệnh tật của bệnh nhân

Câu 49: Bệnh nhân nam 47 tuổi, công nhân xây dựng, đến khám vì đau đầu vùng chẩm, mệt, khó ngủ. Đã lập gia đình, có 2 con: gái 5 tuổi + trai 3 tuổi. Tiền căn gia đình: ba mất vì xuất huyết não. Bản thân thường dùng uống rượu bia, thuốc lá. Khám: M(75/p), HA(145/90) mmHg, cao (170cm) nặng (65kg), BMI(24.7). Vòng eo hông (83cm). Khám LS khác: không ghi nhận đặc biệt. Bệnh nhân này được chẩn đoán

A. Đau đầu do căng thẳng.

C. Tiền tăng huyết áp.

B. Tăng huyết áp độ 1

D. Đau đầu do viêm xoang.

Câu 50: Để tầm soát hiệu quả sau khi tiêm ngừa viêm gan B, cần làm test thử nghiệm nào?

A. HBsAb

B. HBsAg

C. HBeAb

D. HBeAg

E. HBcAb

tuổi, xe đạp gãy xương đùi trái, gãy hờ 1/3 dưới, HA 90/70 mmHg, mạch 120/ph, nhập BS khám chẩn đoán gãy hờ 1/3 dưới xương đùi, người nhà xin chuyển lên BV NĐ 2. BS ký ngay theo yêu cầu người nhà, từ BV huyện đến NĐ 2= 30 Km. Chuyển viện trên KHÔNG an toàn? CHỌN CÂU SAI

A. Gãy hờ 1/3 dưới xương đùi chưa cố định

B. HA 90/70 mmHg

C. BS ký chuyển ngay không xử trí

D. Người nhà xin chuyển ngay không chờ đợi



E. Nữ 9 tuổi.

Câu 52: Yếu tố nguy cơ tim mạch

A. Chế độ tập luyện quá mức.

C. Thừa cân/béo phì; béo bụng

B. Huyết áp thấp

D. Nam < 55 tuổi, nữ < 65 tuổi.

Câu 53: Tiến hành CPR (CAB) hiện trường NÊN được tiến hành bởi người tiếp cận đầu tiên: CHỌN CÂU SAI

A. BSGD

C. Nhân viên cứu hộ

B. Tại BV gần nhất

D. Điều dưỡng gia đình

Câu 54: Tỷ lệ nhấn tim ở người lớn tại hiện trường: Chọn câu đúng

A. 30/2

B. 30/3

C. 30/1

D. 15/1

E. 15/2

Câu 55: Bệnh nhân nam 47 tuổi, công nhân xây dựng, đến khám vì đau đầu vùng chẩm, mệt, khó ngủ. Đã lập gia đình, có 2 con: gái 5 tuổi + trai 3 tuổi. Tiền căn gia đình: ba mất vì xuất huyết não. Bản thân thường dùng uống rượu bia, thuốc lá. Khám: M(75l/p), HA(145/90) mmHg, cao (170cm) nặng (65kg), BMI(24.7). Vòng eo hông (83cm). Khám LS khác: không ghi nhận đặc biệt. Chiến lược điều trị ở bệnh nhân này

A. Tích cực thay đổi lối sống + kiểm soát yếu tố nguy cơ + dùng thuốc ngay

B. Tích cực thay đổi lối sống + kiểm soát yếu tố nguy cơ

C. Tích cực thay đổi lối sống + kiểm soát yếu tố nguy cơ + điều trị thuốc

D. Theo dõi huyết áp

Câu 56: Một BSGD được gọi đến hiện trường ĐẦU TIÊN để cấp cứu nạn nhân bị điện giật đã ngưng tim, hành động nào sau đây là SAI:

A. Cắt nguồn điện

B. Điện thoại cho 115

C. Ngay lập tức tiến hành nhấn ép tim

D. Hô to, gọi người giúp đỡ.

E. Đưa nạn nhân ra khỏi vùng nguy hiểm sau khi ngắt điện khu vực

Câu 57: Nhận định về Bác sĩ gia đình là BS: CHỌN CÂU SAI

A. Khám, tầm soát xử trí các vấn đề sức khỏe thường gặp cho cá nhân và gia đình

B. Chăm sóc quản lý các vấn đề sức khỏe thường gặp cho cá nhân và gia đình

C. Xử trí sơ cấp cứu hiện trường các vấn đề cấp cứu thường gặp

D. Tham vấn các biện pháp hỗ trợ sức khỏe

E. Chỉ đến khám tại nhà

Câu 58: Bệnh nhân nữ 27 tuổi, là nhân viên văn phòng, đến phòng khám vì mệt mỏi, mong muốn tầm soát sức khỏe. Bệnh nhân không triệu chứng (không sụt cân, ăn uống bình thường, không tiểu nhiều). Mẹ bị ĐTĐ đang điều trị khoảng 2 tháng nay, bản thân đã lập gia đình, có 1 con trai (sinh lúc sanh 4200gr). Khám M (80l/p), HA (140/90mmHg), cao 160cm, P(62kg), BMI (24,2), vòng eo (82cm). Bệnh nhân có kết quả xét nghiệm đường huyết đói là 120 mg/dl. Khi bệnh nhân thai ở tuần thứ 24 đường huyết đói (theo phương pháp 1 bước): 100mg/dl. Kết luận:

A. Đường huyết bình thường

B. Đái tháo đường thai kỳ

C. Tiền đái tháo đường

D. Không đủ cơ sở kết luận

ĐTĐ thai kỳ: đói > 92, 1h > 180, 2h > 153 (1 bước)



Câu 59: Các việc cần làm trước khi chuyển : Trưởng nhóm phải: **CHỌN CÂU SAI**

- A. Không cần kiểm tra sinh hiệu trước khi chuyển. ✓
- B. Thông báo thời gian ước tính sẽ đến cho bệnh viện tuyến trên. ✓
- C. Kiểm tra các mục theo bảng kiểm để tránh thiếu sót trước khi chuyển viện. ✓
- D. Tóm tắt bệnh án chi tiết cho tuyến được chuyển đến ✓
- E. Thông báo chuyển viện cho thân nhân bệnh nhân

Câu 60: Một người khỏe mạnh đến Khám phòng Khám ngoại trú BV thắc mắc một số vấn đề sức khỏe của cá nhân và gia đình như đau vai gáy, mệt mỏi, dinh dưỡng được hướng dẫn Khám: Chọn câu đúng nhất

- A. Dinh dưỡng
- B. Nội tổng quát
- C. Y học gia đình
- D. Phục hồi chức năng
- E. Chăm sóc khách hàng

Câu 61: Chuyển viện an toàn: **CHỌN CÂU SAI**

- A. Là một khu trong quá trình điều trị
- B. Không giúp gì cho điều trị
- C. Đạt được khi chuyển đến bệnh nhân sinh hiệu ổn định
- D. Giúp giảm tỷ lệ tử vong trước và trong khi nhập viện
- E. Giúp hài lòng người bệnh và thân nhân

Câu 62: Tỷ lệ nhấn ép tim ở trẻ em tại hiện trường : **CHỌN CÂU ĐÚNG NHẤT**

- A. 15/2
- B. 30/2
- C. 15/3
- D. 30/1
- E. 15/1

Câu 63: 6 nguyên lý y học gia đình bao gồm: **NGOẠI TRỪ**

- A. Toàn diện
- B. Hướng cộng đồng
- C. Liên tục
- D. Hướng gia đình
- E. Độc lập

6 nguyên lý: toàn diện, liên tục, phối hợp, gia đình, phòng bệnh, cộng đồng

Câu 64: Đường lây truyền nào sau đây ít gặp trong các bệnh viêm gan B, C và HIV?

- A. Mẹ truyền cho con qua sữa mẹ khi cho con bú
- B. Đường tiêm chích
- C. Đường tình dục
- D. Tiếp xúc với máu và các chế phẩm máu người bệnh
- E. Mẹ truyền cho con trong giai đoạn chu sinh

Câu 65: Hồ sơ sức khỏe Y học gia đình là một công cụ của BSGĐ : **CHỌN CÂU SAI**

- A. Tham vấn các vấn đề sức khỏe thường gặp cho cá nhân và gia đình ✓
- B. Khó thực hiện chuyển tuyến hai chiều v bảo hiểm y tế
- C. Chăm sóc quản lý cá nhân- gia đình theo vòng đời và hệ cơ quan
- D. Quản lý bệnh mạn tính không lây – lây cho cá nhân – gia đình
- E. Tầm soát sớm, khám định kỳ sức khỏe cho cá nhân và gia đình

Câu 66: Điều kiện cần và đủ để chẩn đoán viêm gan C

- A. Anti-HCV, tăng LFs
- B. Anti-HCV, HCV-RNA, tăng LFs



C. Anti-HCV

D. Anti-HCV, HCV-RNA dương tính

E. Anti-HCV, HCV-RNA, genotype

Câu 67: Các công cụ dùng để đánh giá chức năng của gia đình bao gồm các công cụ sau đây, NGOẠI TRỪ:

A. Vòng đời gia đình

C. Bản đồ gia đình

B. Thang điểm APGAR

D. Thang điểm SCREEM

Câu 68: Chích ngừa cảm cúm cho người bệnh COPD

A. Mỗi tháng chích 1 lần

C. Mỗi 5 năm chích 1 lần

B. Mỗi 2 năm chích 1 lần

D. Mỗi năm chích 1 lần

E. Không cần chích vì không có lợi ích gì

Câu 69: Tình huống cần áp dụng thang điểm APGAR:

A. Cần tìm người trong gia đình hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân

B. Cần tìm hiểu ảnh hưởng của gia đình khi bắt đầu điều trị cho bệnh nhân mới

C. Đánh giá tác động kinh tế của gia đình lên bệnh nhân

D. Điều trị cho bệnh nhân có khủng hoảng gia đình

Câu 70: Phát biểu nào sau đây là SAI đối với đường biểu diễn các sự kiện trong gia đình (family lifeline):

A. Đánh giá tác động của các sự kiện lịch sử trong gia đình lên bệnh nhân

B. Thuộc nhóm công cụ đánh giá chức năng của gia đình

C. Được áp dụng trong các tình huống bệnh kéo dài

D. Được áp dụng khi muốn tìm hiểu các yếu tố môi trường tác động lên bệnh tật của bệnh nhân

Yếu tố môi trường là SCREEM

### APGAR

Gia đình trực tiếp chăm sóc cho bệnh nhân

Cần đánh giá chức năng gia đình khi tiếp nhận điều trị cho bệnh nhân mới

Điều trị Bn có khủng hoảng trong gia đình

Hành vi của Bn gợi ý đến rối loạn yếu tố tâm sinh xã hội xuất phát nguồn gốc gia đình

Family lifeline: chuỗi sự kiện trong gia đình theo thời gian

Các sự kiện quan trọng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe bệnh nhân

Sử dụng khi

Tiên đoán bệnh sẽ kéo dài

Gặp khó khăn trong chăm sóc bệnh nhân

Không tuân thủ chiến lược điều trị

Nghiện rượu và ma túy

Bạo hành tình dục hoặc thể xác